

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

2. Bà Trần Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 165/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023.

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn L, xã H2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Triệu Văn H1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn L, xã H2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn H1 được tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật vào ngày 03/9/2008. Sau khi kết hôn chị H và anh H1 sinh sống tại thôn L, xã H2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Khi mâu thuẫn

xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, chị H và anh H1 sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để quay về xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị H và anh Triệu Văn H1 có 02 người con chung là: Cháu Triệu Quang H3, sinh ngày 02/7/2009 và cháu Triệu Trung K, sinh ngày 30/5/2012. Khi ly hôn chị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không đề nghị anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh Triệu Văn H1 trình bày: Anh H1 và chị H do hai bên tự nguyện đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đã kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 03 tháng 9 năm 2008 tại UBND xã H2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn L, xã H2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Anh H1, chị H sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Anh H1 và chị H sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay.

Anh H1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã dẫn đến trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài, chị H xin ly hôn anh H1 nhất trí.

Anh H1 và chị Hà Thị H có 02 người con chung là: Cháu Triệu Quang H3, sinh ngày 02/7/2009 và cháu Triệu Trung K, sinh ngày 30/5/2012. Khi ly hôn anh H1 nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu H3, đề nghị chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án nhân dân huyện C lập biên bản ghi nhận ý kiến của con chung cháu Triệu Trung K có nguyện vọng được ở với chị H, cháu Triệu Quang H3 có nguyện vọng được ở cùng anh H1.

Tại phiên tòa chị Hà Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như trong đơn khởi kiện, bản tự khai. Anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như trong bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; các đương sự xin xét xử vắng mặt nên áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Hà Thị H, cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn H1.

- Về con chung: Giao cháu Triệu Quang H3, sinh ngày 02/7/2009 cho anh Triệu Văn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Triệu Trung K, sinh ngày 30/5/2012 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn H1 xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn H1 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H phải nộp toàn bộ tiền phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Anh Triệu Văn H1 không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Triệu Văn H1; Anh Triệu Văn H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, nên cần áp dụng các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện C đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn H1 có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2008 tại UBND xã H2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do cách sống không hợp nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng giữa chị H và anh H1 không có sự gắn kết, chia sẻ trong cuộc sống để xây dựng một gia đình hạnh phúc; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện

các công việc trong gia đình, đã sống ly thân từ tháng 7/2023 đến nay, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Triệu Văn H1.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn H1 có 02 con chung là cháu Triệu Quang H3, sinh ngày 02/7/2009 và cháu Triệu Trung K, sinh ngày 30/5/2012, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không đề nghị anh H1 cấp dưỡng nuôi con, anh H1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H3 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu H3 có nguyện vọng được ở cùng anh H1, cháu K có nguyện vọng được ở cùng chị H. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H, anh H1 đều xuất phát từ tình cảm của người bố, người mẹ đối với con và phù hợp với quy định của pháp luật. Qua kết quả xác minh ngày 01/8/2023 tại thôn L, xã H2, Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh H1 hiện nay thuộc hộ nghèo của xã H2. Anh H1 là lao động tự do, chị H đi lao động ở công ty, cả chị H và anh H1 có điều kiện nuôi con như nhau nên cần giao cháu Triệu Quang H3, sinh ngày 02/7/2009 cho anh Triệu Văn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Triệu Trung K, sinh ngày 30/5/2012 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn H1 xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn H1 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn), anh H1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định tại các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 ; các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Hà Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Quang H3, sinh ngày 02/7/2009 cho anh Triệu Văn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Triệu Trung K, sinh ngày 30/5/2012 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Hà Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0005622 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nay được chuyển thành tiền án phí.

Anh Triệu Văn H1 không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã H2;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hường

Nguyễn Thị Bích Hằng

Đào Thị Bích Ngọc

